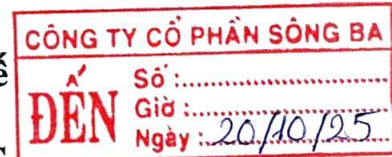


QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế
TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG



Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/03/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục Thuế quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thuế tỉnh, thành phố thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra lập ngày 13/10/2025 giữa Thuế thành phố Đà Nẵng (Đoàn Kiểm tra thuộc phòng Kiểm tra số 1) và Công ty Cổ phần Sông Ba theo Quyết định kiểm tra thuế số 1417/QĐ-DAN ngày 20/9/2025 của Trưởng thuế thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1376/QĐ-DAN ngày 17/9/2025 của Trưởng Thuế thành phố Đà Nẵng về việc giao quyền ký Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cho các Phó Trưởng Thuế thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:

1. Tên tổ chức vi phạm: Công ty Cổ phần Sông Ba.

Địa chỉ trụ sở chính: 573 Núi Thành, phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng;

Mã số thuế: 0400439955;

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Hùng Việt; Giới tính: Nam;

Chức danh: Tổng Giám đốc.

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp năm 2022, 2023.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Khoản 1 Điều 142 Luật Quản

lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

4. Các tình tiết giảm nhẹ: Không

5. Các tình tiết tăng nặng: Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Tình tiết liên quan đến vi phạm hành chính: Không

b) Hình thức xử phạt hành chính:

- Phạt tiền đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp năm 2022, 2023 (tỷ lệ 20% trên số tiền thuế khai sai) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, với số tiền: 28.423.723 đồng $\times$ 20% = 5.684.745 đồng.

Thời hạn thực hiện xử phạt vi phạm hành chính: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này.

c) Hình thức xử phạt bổ sung: Không

d) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế TNDN thiếu vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 138 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, số tiền thuế: 28.423.723 đồng (năm 2022: 3.130.540 đồng, năm 2023: 25.293.183 đồng).

- Tiền chậm nộp trên số tiền thuế truy thu theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội, số tiền: 5.077.222 đồng.

Số tiền chậm nộp tiền thuế TNDN truy thu được tính đến hết ngày 08/10/2025. Công ty có trách nhiệm tự xác định và nộp tiền chậm nộp kể từ ngày 09/10/2025 đến ngày liền kề trước ngày nộp tiền vào NSNN theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 6 Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội.

Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp qua kiểm tra: 39.185.690 đồng.

(Bằng chữ: Ba mươi chín triệu, một trăm tám mươi lăm ngàn, sáu trăm chín mươi đồng).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông: Nguyễn Hùng Việt, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Ba để chấp hành.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này,

Công ty Cổ phần Sông Ba phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn nêu trên mà Công ty Cổ phần Sông Ba không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp;

Công ty Cổ phần Sông Ba phải nộp số tiền truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp quy định tại Điều 1 vào Ngân sách nhà nước theo số tài khoản số 7111 của Thuế thành phố Đà Nẵng mở tại Kho Bạc Nhà nước Khu vực XIII – Phòng Kế toán nhà nước, cơ quan quản lý thu là Thuế thành phố Đà Nẵng theo quy định của Pháp luật về giao dịch điện tử tại địa chỉ <https://thuedientu.gdt.gov.vn> hoặc nộp thuế qua các Ngân hàng được Kho bạc ủy nhiệm thu (chi tiết thông tin ngân hàng tại trang thông tin điện tử <https://danang.gdt.gov.vn>) như sau:

- Tiền thuế TNDN truy thu: Mã cơ quan ra Quyết định xử phạt: 1054323 – Thuế thành phố Đà Nẵng, chương 159, tiểu mục 1052, số tiền: 28.423.723 đồng;
- Tiền phạt VPHC: Mã cơ quan ra Quyết định xử phạt: 1054323 – Thuế thành phố Đà Nẵng, chương 159, tiểu mục 4254, số tiền: 5.684.745 đồng;
- Tiền chậm nộp tiền thuế TNDN: Mã cơ quan ra Quyết định xử phạt: 1054323 – Thuế thành phố Đà Nẵng, chương 159, tiểu mục 4918, số tiền: 5.077.222 đồng;

Công ty Cổ phần Sông Ba có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho Bạc Nhà nước Khu vực XIII – Phòng Kế toán nhà nước để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Trưởng phòng Kiểm tra số 1 để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho Trưởng phòng Quản lý, hỗ trợ doanh nghiệp số 1 để biết và phối hợp thực hiện Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng NVDTTC;
- Lưu: VT, KTr1 (03 bản).

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Lê Bá Tiến



CỤC THUẾ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

BẢNG KÊ CHI TIẾT TIỀN THUẾ TRUY THU, TIỀN PHẠT, TIỀN CHẠM NỘP TIỀN THUẾ

(Kèm theo Quyết định xử phạt số:

/QĐ-DAN ngày tháng năm 2025 của Trưởng Thuế thành phố Đà Nẵng)

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày chậm nộp	Số tiền thuế truy thu	Tỷ lệ áp dụng	Tiền chậm nộp	Tiền phạt	Tổng số tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)- (3)+1	(6)	(7)	(8)=(5)*(6)* (7)	(9)=(6)*(7)	(10)
	Tổng số tiền thuế truy thu, tiền phạt, tiền chậm nộp tiền thuế								39.185.690
I	Số thuế truy thu				28.423.723				28.423.723
	Thuế TNDN				28.423.723				28.423.723
a	Năm 2022				3.130.540				3.130.540
b	Năm 2023				25.293.183				25.293.183
II	Tiền phạt								
1	Phạt khai sai							5.684.745	5.684.745
2	Thuế TNDN				28.423.723			5.684.745	5.684.745
a	Năm 2022				3.130.540	20%		626.108	626.108
b	Năm 2023				25.293.183	20%		5.058.637	5.058.637
III	Tiền chậm nộp						5.077.222		5.077.222
2	Thuế TNDN						5.077.222		5.077.222
b	Năm 2022	01/04/2023	08/10/2025	922	3.130.540	0,03%	865.907		865.907
c	Năm 2023	02/04/2024	08/10/2025	555	25.293.183	0,03%	4.211.315		4.211.315